

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: **96/2024/HSST**
Ngày 23-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thuý Dương;
2. Ông Nguyễn Cửu Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.0849689486

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 10/7/2024 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn V**, sinh ngày 01/01/1946 tại Nghệ An; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Nguyễn Thị D và 05 người con, con lớn sinh năm 1976, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có;

2. **Nguyễn Hữu M**, sinh ngày 20/10/1960 tại Quảng Trị; giới tính: Nam; nơi cư trú: khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; con ông Nguyễn T1 và bà Phạm Thị V1 (đều đã chết); gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Nguyễn Thị H, và 03 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 24/02/2020, bị Công an phường Đ, thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.000.000 đồng. Đã thi hành xong 03/3/2020.

Ngày 27/5/2024, bị Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.859.801.308-981-24-001239/QĐ-XPHC về hành vi “Điều khiển xe kéo xe khác” bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 500.000 đồng. Đã thi hành xong ngày 27/5/2024.

Các bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Công ty TNHH X; địa chỉ: Số F đường Đ, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hữu S - Giám đốc Công ty. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1974- chức vụ: Phụ trách văn phòng M1 (*Văn bản uỷ quyền lập ngày 31/12/2023*), vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trương K, sinh năm 1953; địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trương K là bảo vệ của Văn phòng miền T Công ty TNHH X. Quá trình làm bảo vệ, ông K đã thuê Võ Văn V vào làm bảo vệ cùng với ông K từ tháng 02/2023, Công ty TNHH X biết sự việc này và đồng ý cho ông K thực hiện. Tuy nhiên, Công ty TNHH X không ký hợp đồng lao động và chi trả lương cho V. Tiền lương của Võ Văn V do ông K chi trả bằng nguồn tiền lương của ông K.

Ngày 29/12/2023, Võ Văn V lợi dụng Công ty nghỉ lễ không có người đến làm việc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, mang biển kiểm soát: 36F5-001.49 và xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ, mang biển kiểm soát: 74F9-4326 của Công ty để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. V biết Nguyễn Hữu M là chủ cơ sở phế liệu tại khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ có khả năng mua 02 chiếc xe trên.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Võ Văn V đến nhà của Nguyễn Hữu M để đặt vấn đề trộm cắp 02 xe mô tô trên của Công ty được khóa trong khuôn viên Văn phòng miền T Công ty TNHH X và bán lại cho Nguyễn Hữu M thì M đồng ý. Do 02 chiếc xe trên bị khóa dây xích và bị hư hỏng không khởi động máy được nên M và V bàn bạc thống nhất khoảng 16 giờ cùng ngày khi V bảo vệ tại Công ty thì M mang theo xe kéo và kìm cộng lực đến Văn phòng Miền Trung Công ty TNHH X để thực hiện việc trộm cắp 02 chiếc xe của Công ty.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô mang BKS 74H2-9854 mang theo xe kéo, kìm cộng lực đến Văn phòng Miền Trung Công ty TNHH X. Mẫu xem xét 02 chiếc xe mô tô và thỏa thuận với V giá bán rồi trả cho V số tiền 1.350.000 đồng. Sau đó M dùng kìm cộng lực (đã mang theo) cắt đứt dây xích khoá 02 chiếc xe trên rồi cùng V khiêng 02 chiếc xe trên lên chiếc xe kéo đã buộc sẵn vào xe mô tô. Sau đó, Nguyễn Hữu M điều khiển xe mô tô BKS 74H2-9854 kéo theo xe kéo chở 02 chiếc xe mô tô nói trên về nhà M ở đường N thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ để bán lại.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, mang BKS: 36F5-001.49, số khung: RLCS5C640AY387621, số máy: 5C64387621 (xe đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ, mang BKS: 74F9-4326, số khung: RLHHC090X5Y316285, số máy: HC09E6316432 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ADUKA màu đỏ, mang BKS: 74H2-9854, số khung: RMNWCHZMN6H002899, số máy: VAVLC152FMH602899 (xe đã qua sử dụng); 01 chiếc xe kéo loại xe 02 bánh, dài 3,3m, rộng 80cm; thân xe làm bằng kim loại, dài 130cm, rộng 80 cm; cang xe làm bằng 02 ống kim loại dài: 200cm, đường kính ống: 4cm; bánh xe làm bằng kim loại bọc lốp cao su, đường kính 62cm (đã qua sử dụng); 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài 88cm (đã qua sử dụng); 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 113cm (đã qua sử dụng) và tiền Ngân hàng N1 1.350.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 361/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, mang BKS 36F5-001.49, số khung RLCS5C640AY387621, số máy 5C64387621, đăng ký lần đầu ngày 05/01/2011 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong), tài sản thu giữ được, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: **3.200.000 đồng**.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS, mang BKS 74F9-4326, số khung RLHHC090X5Y316285, số máy HC09E6316432, đăng ký lần đầu ngày 24/01/2006 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong), tài sản thu giữ được, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: **2.000.000 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Võ Văn V và Nguyễn Hữu M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s, i, o và v khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn V từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo đều ngoài 60 tuổi, mất sức lao động nên không phải khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại đã nhận lại 02 chiếc xe mô tô không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 1.350.000 đồng tiền Ngân hàng N1 và 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 88cm (đã qua sử dụng).

Trả lại cho Công ty TNHH X 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 113cm (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Hữu M ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu ADUKA màu đỏ, mang BKS: 74H2-9854, số khung: RMNWCHZMN6H002899, số máy: VAVLC152FMH602899 và ½ chiếc xe kéo loại xe 02 bánh, dài 3,3m, rộng 80cm; thân xe làm bằng kim loại, dài 130cm, rộng 80 cm; cang xe làm bằng 02 ống kim loại dài: 200cm, đường kính ống: 4cm; bánh xe làm bằng kim loại bọc lốp cao su, đường kính 62cm (xe đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị về các quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, các hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Hữu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định lợi dụng lúc Công ty nghỉ lễ không có người đến làm việc để chiếm đoạt tài sản nên, khoảng 14 giờ ngày 29/12/2023, bị cáo Võ Văn V đến tìm gặp Nguyễn Hữu M để bàn bạc trộm cắp tài sản và bán lại cho M. Mẫu đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày Nguyễn Hữu M điều khiển xe mô tô BKS 74H2-9854 của Mẫu, mang

theo 01 chiếc xe kéo, kìm cộng lực đến Văn phòng miền T Công ty TNHH X. Nguyễn Hữu M dùng kìm cộng lực cắt đứt sợi xích bằng sắt dùng để xích bảo vệ 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, mang BKS: 36F5-001.49, số khung: RLCS5C640AY387621, số máy: 5C64387621 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ, mang BKS: 74F9-4326, số khung: RLHHC090X5Y316285, số máy: HC09E6316432 là tài sản của Công ty rồi cùng Võ Văn V đưa hai chiếc xe mô tô trộm cắp được lên xe kéo đã buộc sẵn vào xe mô tô BKS 74H2-9854. Nguyễn Hữu M trả tiền cho Võ Văn V 1.350.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu M điều khiển xe mô tô BKS 74H2-9854 kéo theo xe kéo chở 02 chiếc xe mô tô nói trên về nhà Nguyễn Hữu M. Tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **5.200.000** đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty và tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ, phân công, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, Võ Văn V là người nhận làm nhiệm vụ trông coi, quản lý tài sản của Công ty nhưng lợi dụng khi mọi người nghỉ lễ để xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Nguyễn Hữu M biết được tài sản trên là do trộm cắp nhưng không những không ngăn cản mà còn bàn bạc chuẩn bị công cụ, phương tiện, hứa hẹn về mua bán tài sản trộm cắp được. Như vậy, Võ Văn V có vai trò là người khởi xướng, chủ động sắp xếp thời gian thuận lợi, mở cửa Công ty bán tài sản trộm cắp được và hưởng lợi; Nguyễn Hữu M với vai trò giúp sức tích cực, chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người trực tiếp thực hiện hành vi từ việc cắt dây xích, phá bỏ sự quản lý tài sản của chủ sở hữu đến tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Mặc dù, vai trò của bị cáo V cao hơn bị cáo M nhưng không đáng kể. Bị cáo Nguyễn Hữu M có nhân thân xấu đã bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Võ Văn V là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ giải phóng, bị cáo đã ngoài 77 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố của Nguyễn Hữu M được Nhà nước khen thưởng trong lao động sản xuất và mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V là người khởi xướng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo M là người giúp sức tích cực và nhân thân xấu nên cần lên một mức án cho hai bị cáo tương đương nhau là phù hợp với tính chất hành vi, mức độ nguy hiểm do các bị cáo gây ra.

Xét vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi, thấy rằng: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đều thuộc diện người cao tuổi nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội. Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân, cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo đều thuộc diện người ngoài 60 tuổi, mất sức lao động nên không buộc các bị cáo phải khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo tại địa phương.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho các bị cáo.

Trong vụ án này, ông Trương K là người nhân viên bảo vệ của Công ty, trực tiếp giao cho Võ Văn V quản lý tài sản của Công ty, nhưng ông K không biết được hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo của Nguyễn Hữu M đã bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, mang BKS: 36F5-001.49, số khung: RLCS5C640AY387621, số máy: 5C64387621 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ, mang BKS: 74F9-4326, số khung: RLHHC090X5Y316285, số máy: HC09E6316432 cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Sợi dây xích bằng kim loại dài 113cm là tài sản của Công ty TNHH X nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ADUKA màu đỏ, mang BKS: 74H2-9854, số khung: RMNWCHZMN6H002899, số máy: VAVLC152FMH602899; 01 chiếc xe kéo loại xe 02 bánh, dài 3,3m, rộng 80cm; thân xe làm bằng kim loại, dài 130cm, rộng 80 cm; càng xe làm bằng 02 ống kim loại dài: 200cm, đường kính ống: 4cm; bánh xe làm bằng kim loại bọc lốp cao su, đường kính 62cm là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo làm nghề buôn bán phế liệu nên đây là công cụ phục vụ lao động sản xuất nhằm duy trì cuộc sống thiết yếu của gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 88cm đều là công cụ phương tiện phạm tội; tiền Ngân hàng N1 1.350.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Võ Văn V** và **Nguyễn Hữu M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s, o x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Võ Văn V: 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Hữu M: 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nhận quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian giám sát bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Ngân hàng N1 1.350.000 đồng và 01 kim cộng lực bằng kim loại, dài 88cm.

Trả lại cho Công ty TNHH X 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 113cm (*đã qua sử dụng*).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ADUKA màu đỏ, BKS: 74H2-9854, số khung: RMNWCHZMN6H002899, số máy: VAVLC152FMH602899, mang tên: Nguyễn Hữu M; 01 chiếc xe kéo loại xe 02

bánh, dài 3,3m, rộng 80cm; thân xe làm bằng kim loại, dài 130cm, rộng 80 cm; càng xe làm bằng 02 ống kim loại dài: 200cm, đường kính ống: 4cm; bánh xe làm bằng kim loại bọc lốp cao su, đường kính 62cm (*Các tài sản đều qua sử dụng*) .

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 27/6/2024*).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Võ Văn V, Nguyễn Hữu M phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương